

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản Ngọc Lại, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản Ngọc Lại, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A có hai con chung là Lê Hoàng Ngọc D, sinh ngày 27/4/2019 và Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2021. Anh Lê Ngọc Trung và chị Hoàng Thị Anh thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh Lê Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Hoàng Ngọc D, sinh ngày 27/4/2019 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị Hoàng Thị A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Gia H, sinh ngày 01/3/2021 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A đều không đề nghị cấp dưỡng nuôi con.

2.4. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Lê Ngọc T và chị Hoàng Thị A mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Lê Ngọc T tự nguyện nộp thay số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà chị Hoàng Thị A phải chịu. Tổng cộng anh Lê Ngọc T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Lê Ngọc T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0001427 ngày 05/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay trả lại cho anh Lê Ngọc T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Phúc Khoa, H.Tân Uyên, T.Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Văn Thanh**